TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9-2019
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Hồ Bá Võ

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Văn Đồng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 121/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1989. Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 8, xã Nghi Liên, huyện Nghi Lộc. tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: C-205, Golder castle, 951-8 Yeonan-ri, Deong-eup, Gyeongju -si, Gyeong Sangbuk-do (Hàn Quốc). Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980. Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Khối A, phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Hàn Quốc. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Lê Thị H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khối A, phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961. Địa chỉ: Xóm B, xã NL, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn xin ly hôn đề ngày 15/7/2019, bản tự khai chị Lê Thị L trình bày:

Năm 2011, chị Lê Thị L đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc nên quen biết anh Nguyễn Văn C và cùng sống chung với nhau. Tháng 3/2012, chị L và anh C về nước làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường NL, thị xã CL, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/6/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với bố, mẹ anh C tại khối A, phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An được khoảng hơn 01 tháng thì anh C sang Hàn Quốc. Tháng 11/2012, chị L sang Hàn Quốc sống chung với anh C. Quá trình chung sống tại Hàn Quốc xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, đối xử với nhau thiếu tôn trọng. Đến cuối năm 2014, chị L ra ở riêng nơi khác và sau đó vợ chồng không liên lạc với nhau. Hiện tại chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày ngày 08/7/2012 và Nguyễn Lê Anh T sinh ngày 08/01/2016. Vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Lê Anh T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Trung Đ cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Trung Đ cũng mong muốn được ở với anh C. Không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Do vợ chồng đang ở nước ngoài nên cháu Nguyễn Lê Anh T đang được bà Nguyễn Thị H (mẹ chị L) trực tiếp quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Trung Đ đang được ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H (bố, mẹ anh C) trực tiếp quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Lê Thị L đang làm việc và sinh sống tại Hàn Quốc. Ngày 55/7/2019, chị L về Việt Nam và đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An làm thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Do phải tiếp tục sang Hàn Quốc để làm việc nên chị L đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt chị L. Các văn bản tố tụng của Tòa án đề nghị gửi cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 (mẹ của chị L). Địa chỉ: Xóm B, xã NL, huyện NL, tỉnh Nghệ An.

Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Văn C: Ngày 27/7/2019 và ngày 08/8/2019, anh C có bản tự khai gửi Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị L trình bày. Do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng không còn tình cảm, chị Lê Thị L xin ly hôn thì anh Nguyễn Văn C đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày ngày 08/7/2012 và Nguyễn Lê Anh T sinh ngày 08/01/2016. Nếu vợ chồng ly hôn thì đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Trung Đ cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Lê Anh T cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện tại anh Nguyễn Văn C đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc đi lại khó khăn nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án ly hôn. Anh C đã đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, xét xử vụ án vắng mặt anh C. Các văn bản của Tòa án, anh C đề nghị gửi cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (bố anh C). Địa chỉ: Khối A, phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An và ông H sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho anh C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ý kiến của ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H: Ông Hồng, bà Huệ là bố mẹ ruột của anh Nguyễn Văn C. Anh C đã biết được chị Lê Thị L làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Ngày 27/7/2019 và ngày 08/8/2019, anh C đã viết bản tự khai về việc ly hôn, đơn xin vắng mặt gửi cho Tòa án. Ông H, bà H xác nhận nội dung đơn, chữ viết và chữ ký là của anh Nguyễn Văn C.

Do anh C, chị L đang làm việc ở nước ngoài nên gửi cháu Nguyễn Trung Đ cho ông H, bà H quản lý, chăm sóc. Ông H, bà H không yêu cầu Chị L, anh C thanh toán tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ từ trước đến nay. Hiện nay cháu Đ đang ở với ông H, bà và nếu Tòa án giao cháu Đ cho anh C nuôi dưỡng thì ông H, bà H cam kết sẽ quản lý, chăm sóc cháu Đ chu đáo và không yêu cầu tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị H: Bà H là mẹ ruột của chị Lê Thị L. Chị Lê Thị L đã về Việt Nam làm thủ tục xin ly hôn anh Nguyễn Văn C nhưng do thời gian nghỉ phép ngắn và phải sang Hàn Quốc để làm việc nên đã nhờ bà H nhận các văn bản của Tòa án gửi cho chị L. Bà H cam kết sẽ nhận các văn bản của Tòa án và thông báo lại cho chị L biết.

Bà Hiệp được chị L, anh C nhờ quản lý, chăm sóc cháu Nguyễn Lê Anh T khi chị L, anh C đang ở nước ngoài. Vợ chồng chị L, anh C ly hôn, bà H không yêu cầu thanh toán tiền công trông nom, chăm sóc cháu T từ trước đến nay. Hiện nay, chị L, anh C đi vắng, cháu Trúc đang ở với bà H và nếu Tòa án giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng thì bà H cam kết sẽ quản lý, chăm sóc cháu chu đáo và không yêu cầu tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án hôn nhân và gia đình Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lê Thị L, bị đơn anh Nguyễn Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên toà, nhưng đã có văn bản trình bày quan điểm của mình đối với vụ án cũng như đề nghị Toà án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn C là tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không sống chung với nhau một thời gian dài dẫn đến không quan tâm, chăm sóc đến nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Hiện tại chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn C đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị L và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn C được ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày ngày 08/7/2012 và Nguyễn Lê Anh T sinh ngày 08/01/2016. Chị L và anh C thỏa thuận nếu ly hôn thì chị L nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Anh T, anh C nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung Đ và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Cháu Nguyễn Trung Đ mong muốn ở với anh C. Xét sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn C và chị Lê Thị L là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung theo Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Ông H, bà H là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Đ và bà H là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu T trong thời gian anh C, chị L đi vắng. Ông H, bà Hvà bà H không yêu cầu chị L, anh C phải thanh toán các khoản chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu từ trước đến nay. Hiện nay ông H, bà H và bà H vẫn tự nguyện cam kết quản lý, chăm sóc hai cháu trong thời gian chị L, anh C chưa có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chị L và anh C cũng đồng ý. Vì vậy, chấp nhận sự tự nguyện chăm sóc, quản lý của ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H và bà Nguyễn Thị H đối với con chung của anh C, chị L.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 37; Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày ngày 08/7/2012 cho anh Nguyễn Văn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Lê Anh Tc sinh ngày 08/01/2016 cho chị Lê Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày ngày 08/7/2012 và Nguyễn Thị H nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 08/01/2016 trong thời gian chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn C chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003978 ngày 16/7/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Lê Thị L đã nộp xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Lê Thị L, bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND P.NH, TX CL;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Anh